**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TUẦN 32 : Từ ngày 21/ 04/ 2025 đến ngày 25/04 /2025**

**Lớp: 2B - Giáo viên: Trương Thị Hồng Đào**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết dạy** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | Sáng | 1  2  3  4 | CC  T  TV  TV | Sinh hoạt dưới cờ  Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000(tt)  Đọc *Cây nhút nhát*  Đọc *Cây nhút nhát* |
|  | 1  2  3  4 | TA  TA  ÂN  MT | GV chuyên  GV chuyên  GV chuyên  GV chuyên |
| **BA** | Sáng | 1  2  3  4 | T  TV  TV  ĐĐ | Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000(tt)  Viết chữ hoa  *N* (kiểu 2)  Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu *Ai thế nào?*  Thực hiện quy định nơi công cộng (tt) |
| Chiều | 1  2  3 | TNXH  GDTC | *Một số hiện tượng thiên tai(tt)*  GV chuyên |
| **TƯ** | Sáng | 1  2  3  4 | T  TV  TV  TNXH | Tiền Việt Nam  Đọc *Bạn có biết ?*  Nghe -viết *Cây nhút nhát.*  Phân biệt *eo/oe; ch/tr, an/ang*  *Phòng tránh rủi ro thiên tai* |
| Chiều |  |  |  |
| **NĂM** | Sáng | 1  2  3  4  5 | GDTC  T  TV  TV  HĐTN | GV chuyên  Em làm được những gì?  MRVT *Trái Đất*  Nói và đáp lời không đồng ý, lời đề nghị.  SHGDTCĐ: - Chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”- Giới thiệu nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân |
| Chiều |  |  |  |
| **SÁU** | Sáng | 1  2  3  4 | T  TV  TV  HĐTN | Em làm được những gì? (tt)  Nói, viết về tình cảm với một sự việc  Đọc một truyện về thiên nhiên  SHL: Nghe hướng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân |
| Chiều | 1 | TCTV | Thế giới các con vật bé nhỏ |
| **BẢY**  ***( Thứ 2 tuần 33)*** | Sáng | 1  2  3  4 | T  TV  ĐĐ  TV | Em làm được những gì?  Trái Đất xanh của em  Thực hiện quy định nơi công cộng(tt)  Đọc Trái Đất xanh của em |
|  | Chiều | 1  2  3  4 | TA  TA  ÂN  MT | GV chuyên  GV chuyên  GV chuyên  GV chuyên |

**Chào cờ:**

----------------------------------------------------------------

**Toán: CHỦ ĐỀ 6: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài*: Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000***

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 21/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 1000

- Củng cố ý nghĩa của phép trừ, tên gọi các thành phần trong phép trừ, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép trừ.

- Bước đầu biết nhận xét( kiểm tra) các bài toán và sửa lại( nếu bài toán sai).

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

- PC: Chăm chỉ, trung thực

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Máy chiếu, sách toán, phiếu bài tập.

- Học sinh: Sách toán, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |  |
|  | - GV cho cả lớp hát.  - GV cho HS cân một số vật đã chuẩn bị: bình nước, túi gạo, quả bưởi.  - GV nhận xét và giới thiệu bài mới. | - HS hát.  - HS cân và đọc số cân nặng của vật cho cả lớp nghe.  - HS lắng nghe. |  |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |  |
|  | **Bài 1:**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu đề bài.  - GV: *Hình vẽ bên có mấy con vật?*  *Trên mỗi con vật có gắn 1 phép tính.*  - GV: *Bài hỏi những gì?*  *- Để trả lời được các câu hỏi trên em phải làm gì?*  - Cá nhân tính kết quả các phép tính tương ứng trên mỗi con vật.  - Sau đó Gv chuyển tên các con vật thông qua một bài hát, tới tay bạn nào bạn đó lên viết số kg con vật của mình.  *a/ Nhận xét và nêu lại số kg các con vật?*  *b/ Con vật nào nặng nhất? (con trâu)- chính là số lớn nhất.*  *Con vật nào nhẹ nhất?(con lợn)- chính là số bé nhất.*  **\* Bài 2.** **Số ?**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu đề bài.  *+ Mỗi hàng ngang hoặc dọc đều có kết quả bằng bao nhiêu?*  - Nhóm đôi bạn thảo luận kết quả từng hàng.  - Các nhóm trình bày cách thực hiện.  *+ Gộp 200 và 150 và mấy để được 500?*  - Hỏi tương tự để khơi gợi cách trình bày cho HS.  - GV nhận xét, chốt lại.  **Bài 3: Số?**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi bạn để tìm cách làm.  *- Mỗi số bên phải ít hơn số bên trái bao nhiêu?*  *- Vậy phải bớt đi mấy để được kết quả cần tìm?*  *390 – 375 – 360 – 345 – 330* | - HS xác định yêu cầu đề bài.  - HS trả lời: *Hình vẽ bên có 4 con vật*  - HS: *Mỗi con vật nặng bao nhiêu kg?*  *Con vật nào nặng nhất? Con vật nào nhẹ nhất?*  - Con bò sữa: 480 kg  - Con trâu: 500 kg  - Con lợn: 220 kg  - Con bò: 250 kg  - HS xác định yêu cầu đề bài.  - HS trả lời các câu hỏi.  - Gộp 200 và 150 và 150 được 500.  - Gộp 150 và 50 và 300 được 500.  - Gộp 300 và 200 và 0 được 500.  - Gộp 0 và 450 và 50 được 500.  - Gộp 50 và 50 và 400 được 500.  - Gộp 400 và 30 và 70 được 500.  - HS xác định yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi.  *- Mỗi số bên phải ít hơn số bên trái 15 đơn vị.*  *- Số cần tìm là: 360 – 15 = 345* | Giúp em Trúc và em Tiến xác định yêu cầu bài |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |  |
|  | - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài trang 94. | - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ DỀ: : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 1: CÂY NHÚT NHÁT**

**Đọc: *Cây nhút nhát***

**( Tiết 1)**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 21/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giải được câu đố về các loài cây, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện;

- Hiểu nội dung bài đọc: Vì nhút nhát, cây xấu hổ đã bỏ lỡ cơ hội được ngắm một con chim đẹp;

- Biết liên hệ với bản thân: Cần mạnh dạn, tự tin; biết tưởng tượng và kể tiếp câu chuyện bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.

- Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- PC: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SHS, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ Nhưng những cây cỏ xung quanh đến đẹp đế́n thế́.

- Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |  |
|  | - GV giới thiệu tên chủ điểm và yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Bài ca Trái Đất.  - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đố bạn về các loài cây,...  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhần vật, chuyện gì xảy ra, hành động của các nhân vật,…  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Cây nhút nhát. | - HS nêu cách hiểu về tên chủ điểm.  - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đố bạn về các loài cây.  - HS phán đoán nội dung bài học.  - HS lắng nghe. |  |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |  |
|  | **\* Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | |  |
|  | + Hướng dẫn luyện đọc từ khó:  - Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu. Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  - Yêu cầu HS gạch dưới những âm vần dễ nhầm lẫn.  - Yêu cầu HS đọc từ khó.  + Luyện đọc đoạn :  - GV hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.  + Hướng dẫn ngắt giọng :  -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  - Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa ( cây xấu hổ, lạt xạt, xuýt xoa, thán phục, huyền diệu, long lanh,…)  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .  + Thi đọc:  - Các nhóm thi đọc .  - GV lắng nghe và nhận xét. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp.  - HS tìm từ khó  -HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: lạt xạt, co rúm, xuýt xoa, trầm trồ,…; hướng dẫn cách ngắt nghỉ  - HS chia đoạn, luyện đọc đoạn theo nhóm, hoặc nối tiếp.  - 3 HS luyện đọc: Lúc bấy giờ,/ nó mới mở bừ̀ng những con mắt lá/ và quả̉ nhiên/ không có gì̀ lạ thật.//; Thì ra,/ vừa có một con chim xanh biế́c,/ toàn thân lóng lánh như tự̣ toả̉ sáng/ không biế́t từ̀ đâu tới.//  - HS giải nghĩa  - Luyện đọc trong nhóm  - Các nhóm tham gia thi đọc.  - Đại diện các nhóm nhận xét. | Giúp em Tiến và em Trúc đọc bài |
|  | **\* Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** |  |  |
|  | - Giáo viên đặt câu hỏi:  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  + Khi có tiếng động, cây xấu hổ thay đổi thế nào ?  + Cây cỏ xôn xao vì điều gì ?  + Vì sao tác giả gọi cây xấu hổ là cây nhút nhát ?  + Cây xấu hổ hi vọng điều gì? Vì sao?  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc: Vì nhút nhát, cây xấu hổ đã bỏ lỡ cơ hội được ngắm một con chim đẹp.  - GDKNS: Các em cần mạnh dạn, tự̣ tin trước những việc làm của mình. | - Thảo luận theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi sau:  + Khi có tiếng động cây xấu hổ co rúm mình lại.  + Cây cỏ xung quanh xôm xao vì có một chú chim xanh biếc toàn thân lấp lánh đậu thoáng qua rồi lại vội vàng bay đi.  + HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân .  + HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân .  - HS nêu nội dung bài học.  - Lắng nghe |  |
| **2’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |  |
|  | - GV nhận xét, tuyên dương  - Chuẩn bị tiết 2 | - Thực hiện theo yêu cầu của GV |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

**Tiếng việt: CHỦ DỀ: BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 1: CÂY NHÚT NHÁT**

**Đọc: *Cây nhút nhát***

**( Tiết 2)**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 21/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giải được câu đố về các loài cây, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện;

- Hiểu nội dung bài đọc: Vì nhút nhát, cây xấu hổ đã bỏ lỡ cơ hội được ngắm một con chim đẹp;

- Biết liên hệ với bản thân: Cần mạnh dạn, tự tin; biết tưởng tượng và kể tiếp câu chuyện bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.

- Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- PC: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

- TCT việt: Bài Thế giới các loài vật bé nhỏ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SHS, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Bảng phụ ghi đoạn từ Nhưng những cây cỏ xung quanh đến đẹp đế́n thế́.

- Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - Cho cả lớp hát  - Giới thiệu bài | - Cả lớp hát  - HS nhắc lại. |  |
| **30’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |  |
|  | **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại** | |  |
|  | - Giáo viên yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài để xác định giọng đọc.  - Đọc mẫu lại.  - Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  - Yêu cầu HS đọc nhóm và tiến hành đọc trước lớp.  - Quan sát, nhận xét, chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS nghe GV đọc.  - Tiến hành đọc lại trong nhóm đôi, trước lớp.  - Lắng nghe, sửa sai | Giúp em Tiến và em Trúc đọc bài |
|  | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Luyện tập mở rộng** | |  |
|  | **\* Hoạt động 4: Luyện đọc mở rộng** | |  |
|  | - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện Cây nhút nhát bằng cách hoàn thành các câu gợi ý. Lưu ý: GV chỉ hướng dẫn HS sửa chữa nếu lời kể của HS có nội dung ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức, thuần phong mĩ tục; không ép buộc HS phải theo một khuôn mẫu “máy móc”, khuyến khích các cách diễn đạt độc đáo; công nhận những lời kể khác với tập tính của cây xấu hổ.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh tìm được từ ngữ kể các việc em đã làm.  - HS thực hiện vào VBT. Một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe.  - TCT việt: HĐ 4: Đọc và thực hiện yêu cầu.  + Đọc đúng: dẫn đầu, khoảng trống, giảm tốc độ, chồn chồn, lơ lửng, đại dương. | - HS thảo luận nhóm kể lại câu chuyện theo gợi ý.  - HS thực hiện trình bày.  - HS nêu theo hình thức truyền điện.  - HS nghe. |  |
| **2’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |  |
|  | - Gọi HS nêu lại nội dung bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung bài  - Thực hiện theo yêu cầu của GV |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

**Tiếng anh: GV chuyên**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 21/04/2025 ( Chiều)**

------------------------------------------------

**Âm nhạc: GV chuyên**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 21/04/2025 ( Chiều)**

**------------------------------------------------**

**Âm nhạc: GV chuyên**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 21/04/2025 ( Chiều)**

---------------------------------------------------------------------------------------------------

**Toán: CHỦ ĐỀ 6: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài*: Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000***

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 22/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cộng trừ có nhớ phạm vi 1000 cách đặt tính và tính. Thực hiện các dạng toán liên quan đếm phép cộng và phép trừ.

- Giải được bài toán có lời văn.

- Năng lực chú trọng: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

- PC: Chăm chỉ, chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Máy chiếu, sách toán, phiếu bài tập.

- Học sinh: Sách toán, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |  |
|  | - Cho cả lớp hát  - Giới thiệu bài học mới: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 1). | - HS hát  - HS lắng nghe. |  |
| **30’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |  |
|  | **\* Hoạt động 1: Làm bài tập** | |  |
|  | **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc bài toán.  - Yêu cầu nhóm đôi bạn nói cho nhau nghe về nội dung bài toán.  *+ Bài toán cho biết gì?*  *+ Bài toán hỏi gì?*  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Yêu cầu trình bày bài giải - Nêu một số lời giải khác.  - GV nhận xét.  **Bài 5:**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu nhóm đôi bạn thảo luận từng phép tính.  - Từng nhóm trình bày và giải thích vì sao đúng và vì sao sai. | - HS đọc bài toán.  - Nhóm đôi bạn nói cho nhau nghe.  - HS trả lời câu hỏi.  *+ Bài toán cho biết:*  *Bà Ba thu hoạch được 965 kg xoài. Trong đó có 375 kg xoài tượng.*  *+ Bài toán hỏi:*  *Gia đình Bà Ba thu hoạch được bao nhiêu kg xoài cát?*  Bài giải:  *Gia đình bà Ba đã thu hoạch được số xoài là:*  *965 – 375 =590 (ki- lô- gam)*  *Đáp số: 590 ki- lô- gam*  - HS xác định yêu cầu đề bài.  - Nhóm đôi bạn thảo luận.  - HS trình bày và giải thích | Giúp em Tiến và em Trúc làm bài |
|  | **\* Hoạt động 2: Vui học** |  |  |
|  | - Yêu cầu HS xác định yêu cầu bài toán.  - Yêu cầu nhóm đôi bạn nói cho nhau nghe về nội dung bài.  *+ Bò sữa nặng bao nhiêu kg?*  *+ Bò nặng hơn bạn lợn mấy kg?*  *+ Để biêt bạn lợn nặng mấy kg ta làm thế nào?*  - Yêu cầu cá nhân HS thực hiện bảng con.  - Nhận xét bài làm của HS. | - HS xác định yêu cầu bài toán.  - HS trả lời:  *+ Bò nặng: 192 kg*  *+ Bò nặng hơn lợn: 105 kg*  *+ Con lợn nặng là:*  *192 – 105 = 87 ( ki- lô- gam)*  *Vậy con lợn nặng 87 ki- lô- gam*  - HS trình bày cách làm trước lớp. |  |
|  | **\* Thử thách: Điền số?** |  |  |
|  | - Yêu cầu HS xác định yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu nhóm đôi bạn thảo luận để tìm ra kết quả đúng.  - GV có thể gợi ý giúp HS tìm ra các chữ số thích hợp | - Xác định yêu cầu bài  - Thảo luận nhóm đôi.  - HS thực hành bảng con. |  |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |  |
|  | - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ DỀ: BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 1: CÂY NHÚT NHÁT**

***Viết chữ hoa N***

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 22/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Viết chữ hoa N (kiểu 2) theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng từ ngữ, câu ứng dụng (Non sông tươi đẹp) bằng chữ thường, cỡ nhỏ, rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

- Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- PC: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Mẫu chữ viết hoa N.

- Học sinh: Sách giáo khoa, Vở tập viết 2 tập hai

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |  |
|  | - Yêu cầu HS hát bài Tiếng chim trong vườn Bác đoạn đã học.  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa N (Kiểu 2) và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. |  |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |  |
|  | **\* Hoạt động 1: Luyện viết chữ N hoa (kiểu 2)** | |  |
|  | - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu   * GV gắn chữ mẫu N kiểu 2   - Chữ N kiểu 2 viết bởi mấy nét?  - Chữ N kiểu 2 cao mấy li  - GV chỉ vào chữ N kiểu 2 và miêu tả cách viết: Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) ngang 3 viết một nét móc hai đầu (giống nét 1 của chữ M kiểu 2), dừng bút trên ĐK 1. Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút ở ĐK 3 kết hợp viết nét cơ bản lượn ngang và cong trái (giống nét 3 của chữ M kiểu 2).  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp nhắc lại cách viết.  - Giáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Cho HS viết vào BC  - Cho HS tô chữ N hoa  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | - Cấu tạo: Chữ N hoa gồm 2 nét: Nét 1: Là nét móc hai đầu bên trái. Nét 2: kết hợp viết nét cơ bản lượn ngang và cong trái  - HS quan sát mẫu chữ N hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ N hoa.  - HS quan sát chữ mẫu N hoa kiểu 2.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS viết chữ N hoa vào bảng con.  - HS tô và viết chữ N hoa vào VTV.  - Theo dõi | Giúp em Tiến và em Trúc viết bài |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |  |
|  | **\* Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng** | |  |
|  | - Giáo viên hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  - Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh. | - Tìm hiểu nghĩa câu ca dao  - HS viết chữ N hoa, chữ Nhà và câu ca dao vào VTV:  “Nhà em treo ảnh bác Hồ  Bên trái là một lá cờ đỏ tươi”  Trần Đăng Khoa  - Theo dõi, lắng nghe |  |
|  | **\* Hoạt động 3: Luyện viết thêm** |  |  |
|  | - GV yêu cầu học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ.  Quê hương tôi có con sông xanh biếc  Nước gương trong soi tóc những hàng tre  Tế Hanh  - Hướng dẫn học sinh viết chữ Q hoa (kiểu 2) và câu thơ vào VBT.  - Nhận xét uốn nắn. | - Học sinh đọc và giải nghĩa câu thơ.  - HS viết. |  |
|  | **\* Hoạt động 4: Đánh giá bài viết** |  |  |
|  | -Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.  -Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |  |
| **2’** | **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |  |
|  | - Giáo viên yêu cầu học sinh nêu tên bài đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên dặn học sinh về nhà coi lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ DỀ: BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 1: CÂY NHÚT NHÁT**

***Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?***

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 22/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được từ chỉ đặc điểm về thiên nhiên.

- Đặt được câu tả cảnh đẹp thiên nhiên có bộ phận trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Khi nào?

- Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy học**

Giáo viên:- SGK, SGV, Ti vi/ máy tính, tranh ảnh phóng to (nếu được).

Học sinh :- SGK, VBT, vở,…

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |  |
|  | - GV cho HS hát bài.  - GV giới thiệu bài - ghi bảng tên bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe, quan sát. |  |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |  |
|  | **\* Hoạt động 1: Luyện từ** | |  |
|  | **Bài 3:**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, đọc yêu cầu bài.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận mhóm 4, chia sẻ và gắn từ ngữ phù hợp dưới mỗi tranh.  - GV quan sát, theo dõi các nhóm thực hiện bài tập 3a.  - GV chốt đáp án: 1: mênh mông, 2: mhấp nhô, 3: cong cong, 4: phẳng lặng.  - GV nhận xét.  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm từ ngữ tả đặc điểm của sự vật trong các bức ảnh trên. | - Bài tập 3/116: Thực hiện các yêu cầu dưới đây:  3a.Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi bức ảnh  - Thảo luận nhóm 4, đại diện lên gắn từ ngữ phù hợp với mỗi tranh  - HS quan sát tranh, đọc các từ ngữ và chọn từ ngữ phù hợp với từng tranh, chia sẻ trong nhóm. Sau đó, đại diện đính các thẻ từ vào tranh. Nhóm nào làm nhanh nhất sẽ đem bảng nhóm trình bày trên bảng.  - Lắng nghe  Bài tập 3b: Tìm thêm từ ngữ tả đặc điểm của sự vật trong các bức ảnh trên.  -HS đọc yêu cầu và viết vào bảng con. | Giúp em Tiến và em Trúc làm bài |
|  | **\* Hoạt động 2: Luyện câu** |  |  |
|  | **Bài 4:**  Bài tập 4a: Đặt 2-3 câu tả cảnh thiên nhiên có sử dụng từ ngữ ở bài tập 3.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu mẫu.  Bài tập 4b: Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Khi nào?  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu theo nhóm đôi trong thời gian 2 phút.  - Sau đó, GV tổ chức cho lớp chơi trò chơi truyền điện. Bằng cách gọi tên bạn nào thì bạn đó đứng lên đọc câu 4a, bạn cùng bàn đọc câu 4b,….   * GV nhận xét. | - Nêu yêu cầu bài  - HS đọc câu mẫu: “ Cánh đồng lúa chín vàng *nhấp nhô* gợn sóng”.  - HS đạt câu theo nhóm đôi  Bài tập 4b: Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Khi nào?  - HS đặt câu theo nhóm đôi  - HS đọc yêu cầu và câu mẫu BT4b:  “Mỗi khi có gió, cánh đồng lúa chín vàng nhấp nhô gợn sóng”.  -HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - Nhận xét  - HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt .  - HS nghe bạn và nhận xét.  - HS viết vào VBT: 2-3 câu vừa đặt.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |  |
|  | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |  |
|  | - Giáo viên nêu luật chơi trò chơi: thẻ màu kì diệu.  - GV nhận xét.  - Giáo dục kĩ năng sống: Quê hương Việt Nam của chúng ta có rất nhiều cảnh thiên nhiên tươi đep. Các em phải biết trân trọng và giữ gìn. | - HS nhận thẻ màu. Nói 1-2 câu tả cảnh thiên nhiên có từ ngữ chỉ màu sắc trên thẻ.  - HS thực hiện hoạt động theo nhóm 4.  - Đại diện nhóm, HS nói trước lớp 1-2 câu tả cảnh thiên nhiên có từ ngữ chỉ màu sắc trên thẻ.  - HS nghe bạn nói và nhận xét. |  |
| **2’** | **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |  |
|  | - Yêu cầu nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

--------------------------------------------------------------------

**Đạo đức: CHỦ ĐỀ: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**Bài 15: Thực hiện quy định nơi công cộng ( Tiết 3)**

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 22/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được một số quy định cân tuân thủ ở nơi công cộng;

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng;

- Đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

- PC: Chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

- GD Sống kỉ luật và tuân thủ pháp luật.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SGK *Đạo đức2,* Tranh ảnh phóng to trong SGK *Đạo đức 2,* trang 67: tranh 1, 2 và 3; bộ tranh, video clip về tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Học sinh: SGK *Đạo đức2,* tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

**III. Các Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho HS nghe bài hát: Quê hương tươi đẹp.  - GV giới thiệu bài – ghi bảng tên bài. | - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, quan sát. |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện về việc vi phạm quy định nơi công cộng mà em** chứng kiến**.** | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 trong phần Vận dụng ở SGK, trang 67 và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, kể lại một lần em chứng kiến người khác vi phạm quỵ định nơi công cộng và trả lời các câu hỏi sau:  + Người đó đã vi phạm cụ thể quy định gì, ở đâu?  + Tác hại của việc vi phạm đó là gì?  + Cảm nhận của em khi đó như thế nào?  + Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ làm gì?, v.v.  - GV gọi một số HS chia sẻ và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Học sinh quan sát SGK trang 67.  + Kể lại 1 lần em chứng kiến người khác quy định nơi công cộng. Nêu cảm nhận của em khi đó.  - Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.  - Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
|  | **\* Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng** | |
|  | - GV yêu cẩu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:  + Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?  + Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?  - GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Học sinh chia sẻ với bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng.  - Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.  - Học sinh khác, nhận xét, bổ sung |
|  | **\* Hoạt động 3: Nhắc nhở bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.** | |
|  | - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi các câu hỏi sau:  -Tranh 1: Các bạn nhỏ đang phát tờ rơi về việc tuân thủ quy định nơi công cộng.  -Tranh 2: Một bạn nữ đang giải thích cho các em nhỏ những lưu ý khi đi bộ qua đường.  -Tranh 3: Các bạn nhỏ đang diễn hoạt cảnh/sắm vai tình huống bơi dưới hồ, một bạn khác nhắc nhở.   1. GV gọi đại diện các nhóm lần lượt nêu việc làm của các bạn trong tranh mà các bạn vừa trao đổi. 2. GV nhận xét: Như vậy, chúng ta thấy các bạn nhỏ trong tranh đã thực hiện một số việc làm để tham gia tuyên truyền các quy định nơi công cộng như phát tờ rơi, giải thích về các quy đinh nơi công cộng, xử lí các tình huống tuân thủ quy định nơi công cộng.   GV tiếp tục cho HS hoạt động theo nhóm 4, mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động các em thích nhất để sắm vai tuyên truyền các quy định nơi công cộng.  – Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. | - HS hoạt động theo nhóm đôi    - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS khác, nhận xét, bổ sung.  - HS hoạt động theo nhóm 4, sau đó sắm vai tuyên truyền các quy định nơi công cộng.  – HS thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

--------------------------------------------------------------

**Tự nhiên và xã hội: CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài: *Một số hiện tượng thiên tai***

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 22/04/2025 ( Chiều)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS đọc thông tin để nhận biết các rủi 10, thiệt hại có thể xảy ra bởi các hiện tượng thiên tai.

- Nhận thức được tác hại của bão, lũ, lụt và sự đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn.

- Nhận thức khoa học; Tìm hiểu môi trường TNXQ; Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- PC: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- Học sinh: SGK.

**III. Các Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Hái hoa” , có 4 bông hoa phía sau là 3 câu hỏi và 1 bông hoa may mắn. HS chọn bông hoa và trả lời câu hỏi.  - Hiện tượng bão là hiện tượng như thế nào?  - Hiện tượng lũ, lụt là hiện tượng như thế nào?  - Hiện tượng hạn hán là hiện tượng như thế nào?  - GV nhận xét.  - GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học. | - HS tham gia trò chơi  Lần lượt hái hoa và trả lời câu hỏi.  - Lớp nhận xét. |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra do thiên tai** | |
|  | - GV tổ chức cho các nhóm quan sát các hình 7, 8, 9, 10, 11, 12 trang 112 SGK và đọc thông tin bên dưới mỗi hình. HS chia sẻ với lớp các thông tin về rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra bởi các hiện tượng thiên tai: bão, hạn hán, lũ, lụt.  - Gọi các nhóm chia sẻ  - GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận. | - HS quan sát tranh.  - Mỗi nhóm lựa chọn bức tranh mình thấy hay nhất và trình bày cho cả lớp cùng nghe ý kiến của mình về thiệt hại của thiên tai.  \* Kết luận: Bão gây nguy hiểm cho tàu, thuyền trên biển. Hạn hán kéo dài khiến đất đai khô cằn, thiếu hụt lương thực, thiểu nước sinh hoạt và có thể gây ra cháy rừng. Bão, lũ, lụt gây ngập ứng, mất mùa, nhà cửa đổ sập, tắc nghẽn giao thông, nguy hiểm đến tính mạng con người,... |
|  | **\* Hoạt động 2: Giúp đỡ những bạn gặp khó khăn do thiên tai** | |
|  | - GV chia nhóm 4, đề nghị mỗi nhóm quan sát và thảo luận nội dung câu chuyện được trình bày trong các hình 13, 14 trang 113 SGK.  + An và các bạn đang thảo luận với nhau về hiện tượng thiên tai gì và đang xảy ra ở đâu?  + An và các bạn dự định làm gì để giúp đỡ các bạn ở nơi bị thiên tai đó?  - GV nhận xét.  \* Kết luận: Bão, lũ, lụt gây ra nhiều thiệt hại về nhà cửa, tài sản và tính mạng con người. Các em có thể giúp đỡ những bạn đang bị thiên tai bằng nhiều cách khác nhau (quyên góp tập vở, quần áo, nuôi heo đất,...). | - Thảo luận theo nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau  - HS TLCH. Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
|  | **\* Hoạt động 3: Kể lại một hiện tượng thiên tai đã xảy ra trong thục tế** | |
|  | - GV yêu cầu HS kể lại một hiện tượng thiên tai đã xảy ra mà HS biết. Chia sẻ với cả lớp về những thiệt hại mà thiên tai này đã gây ra.  - GV tổng kết và hướng dẫn HS kết luận: *Các thiên tai gây ra những rủi ro, thiệt hại về tính mạng, tài sản của con người.*  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài. | - Vài HS chia sẻ với cả lớp những thiệt hại mà thiên tai đã gây ra.  - HS có thể đem tranh, ảnh minh họa và nói cho cả lớp nghe.  - Lắng nghe  - HS nêu các từ khóa “Bão - Hạn hán - Lũ - Lụt -Thiên tai”. |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm hình ảnh về các hiện tượng thiên tai: bão hay lũ lụt, hạn hán để chuẩn bị cho bài học sau. | - Học sinh về nhà chuẩn bị ảnh mang đến lớp trong tuần sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------

**GDTC: GV chuyên**

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 22/04/2025 ( Chiều)**

----------------------------------------------------------------------------------------------------

**Toán: CHỦ ĐỀ 6: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài: *Tiền Việt Nam***

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 23/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được đơn vị tiền tệ của Việt Nam là đồng.

- Nhận biết được một số tờ giấy bạc trong phạm vi 1 000 đồng (100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1000 đồng).

- Nắm được mối quan hệ trao đổi giữa giá trị (mệnh giá) của các loại giấy bạc đó.

- Biết làm các phép tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

- Tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học.

- PC: **C**ó trách nhiệm với gia đình (ý thức tiết kiệm tiền bạc), trung thực (thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày, mạnh dạn nói lèn ý kiến của mình).

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Một số tờ giấy bạc loại 100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1 000 đồng và một số thẻ từ ghi 100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1 000 đồng.

- Học sinh: Một số tờ giấy bạc loại 100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1 000 đồng.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | **\* Giới thiệu đơn vị thường dùng của tiền Việt Nam là đồng. Tạo tình huống: nhu cầu xuất hiện tiền Việt Nam** | |
|  | - Để trao mua bán, trao đổi, ủng hộ,...thì ta dùng tiền.  - GV giới thiệu “đồng” là đơn vị của tiền Việt Nam. Trên các phiếu ngân hàng thường ghi VNĐ (đọc là Việt Nam đồng; hiểu đơn vị tiền Việt Nam là đồng). | - HS lắng nghe.  - HS ghi tựa bài. |
| 25’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Ước lượng**  **Giới thiệu các tờ tiền Việt Nam trong phạm vi 1 000 đồng** | |
|  | - GV cho HS quan sát từng tờ tiền và yêu cầu HS nêu giá trị mỗi tờ tiền  • Tờ 100 đồng: Vì sao em biết đó là tờ tiền có ghi 100 đồng? (Mặt trước và mặt sau có ghi chữ *Một trăm đồng* và số *100*  - GV chọn lọc, giới thiệu cho HS biết thêm về tờ giấy bạc 100 đồng trong các nội dung sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Mệnh giá | Màu chủ đạo | Miêu tả | | | | Mặt trước | Mặt sau | Loại giấy | | 100 đ | Đỏ nâu | Quốc huy | Chùa Phổ Minh | Cotton |  * GV tiến hành tương tự với các tờ tiền 200 đồng; 500 đồng; 1000 đồng  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Mệnh giá | Màu chủ đạo | Miêu tả | | | | Mặt trước | Mặt sau | Loại giấy | | 200 đ | Đỏ nâu | Hình chủ tịch Hồ Chí Minh | Sản xuất nông nghiệp | Cotton | | 500 đ | Đỏ cánh sen | Hình chủ tịch Hồ Chí Minh | Phong cảnh sảng Hải Phòng | Cotton | | 1000 đ | Màu xanh vàng | Hình chủ tịch Hồ Chí Minh | Cảnh khai thác gỗ | Cotton | | - HS quan sát  - HS quan sát và nêu. |
|  | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
|  | **Bài 1: Hoạt động nhóm đôi**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tự quan sát lạimột số tờ tiền đã được GV phát trong nhóm. Sau đó nói cho nhau nghe:  - Mỗi tờ tiền có giá tự bao nhiêu đồng?  - Nói về màu sắc và hình ảnh trên mỗi tờ tiền.  **Bài 2: HS làm việc theo nhóm**  - GV yêu cầu HS sắp xếp các tờ tiền theo giá tn từ lớn đến bé.  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm để các bạn cùng tham gia sắp xếp. | - HS làm việc cá nhân  - HS sắp xếp các tờ tiền theo giá tn từ lớn đến bé.  - HS chia sẻ. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | -GV có thể nhắc nhở HS ý thức khu sử dụng tiền:  - Giữ gìn tiền cẩn thận.  - Rửa tay sau kin tiếp xúc với tiền.  - Tiết kiệm.  - Trung thực. | - HS lắng nghe và nêu thêm ý kiến. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ ĐỀ : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT**

**Đọc *Bạn có biết***

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 23/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Chia sẻ được với bạn một điều thú vị về một loài vật mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu nội dung bài đọc: Thế giới thiên nhiên vô cùng diệu kì. Từ đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và kích thích sự ham hiểu biết, tìm hiểu về thiên nhiên;

- Biết liên hệ bản thân: Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

*-* PC: Nhân ái: Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Giáo án điện tử

- Học sinh: SGK, Vở

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về một điều thú vị trong thế giới loài vật mà em biết.  VD: loài động vật cao nhất; loài chim chạy nhanh nhất; loài vật có chiếc mũi thính nhất; loài vật biết bắt chước tiếng người;…  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nói về con vật ǵ,…  - GV giới thiệu bài mới Bạn có biết?. | - HS chia sẻ nhóm 2 với bạn về điều thú vị mình biết.  VD: Hươu cao cổ là loài vật cao nhất, đà điểu là loài chim chạy nhanh nhất, chó có mũi thính nhất, vẹt biết bắt chước tiếng người,…  - HS trả lời câu hỏi của GV.  VD: Bài đọc nói về chim ruồi, cá buồm và báo săn.  - Lắng nghe và nhắc lại tựa bài |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | |
|  | - GV đọc mẫu bài tập đọc.  - Yêu cầu một học sinh đọc lại.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - GV nhận xét kết hợp sửa sai.  - Luyện nói những câu từ khó.  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các câu và câu bộc lộ tình cảm.  - Yêu cầu HS đọc thành câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - GV nhận xét uốn nắn.  - Yêu cầu HS tìm từ khó và giải thích nghĩa của một số từ khó ấy (nếu HS không tìm ra, GV đưa ra).  - VD: ki-lô-mét, buồm, cao nhỏng,… | - Lắng nghe, đọc thầm  - Một học sinh đọc lại bài. Lớp đọc thầm, nhận xét.  - Lần lượt các nhóm 5 HS đọc nối tiếp bài. Lớp theo dõi nhận xét.  - HS đọc cá nhân.  - HS nhận xét.  - HS phát biểu theo cách hiểu của mình các từ: ki-lô-mét, buồm, cao nhỏng,… |
|  | **\* Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** |  |
|  | \* Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi 1:  + Chi tiết nào cho thấy chim ruồi rất nhỏ?  \* Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi 2: + Vì sao loài cá bơi nhanh nhất có tên là cá buồm?  \* Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi 3: + Nhờ đâu báo săn có thể chạy nhanh?  \* Nhóm trưởng cho các bạn trả lời câu 4.  - Yêu cầu lớp phó học tập điều khiển các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét, gợi mở : Thế giới thiên nhiên vô cùng diệu kì. Yêu thiên nhiên và tìm hiểu về thiên nhiên sẽ đem đến cho các em nhiều điều bổ ích và thú vị.  Thư giãn : - GV cho HS xem đoạn phim về hình ảnh chim ruồi, cá buồm, báo. | - Thảo luận nhóm 4  - Đọc thầm đoạn 1 và trả câu hỏi: ( mỗi bạn làm việc cá nhân – thảo luận nhóm 4)  - Chi tiết cho thấy chim ruồi rất nhỏ  là chim ruồi là loài chim nhỏ nhất, trứng nó chỉ lớn bằng hạt lạc.  - Nó tên là cá buồm vì nó có vây xoè ra như một cánh buồm.  - Báo săn có thể chạy nhanh là nhờ  cơ thể nó thon gọn, mảnh mai và cao nhỏng.  - HS trả lời theo sở thích.  - Các nhóm trao đổi thông tin  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại nhận xét – bổ sung.  - HS xem đoạn phim. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập thực hành** |  |
|  | **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại** |  |
|  | - GV hỏi: Qua bài Bạn có biết, em hiểu được điều gì?  - GV: Vậy các em cần đọc bài với giọng thế nào?  - GV đọc mẫu lại đoạn 3 từ Con vật nào chạy đến hết và yêu cầu HS đọc lại đoạn 3 trong nhóm 2.  - Gọi HS đọc lại | - HS nêu cách hiểu của mình.  VD: Em thấy thế giới loài vật thật đáng yêu, thú vị.  - HS trả lời  - HS đọc lại |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy đọc lại bài.  - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe.  - Phát biểu.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ ĐỀ : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT**

**Nghe -viết Cây nhút nhát.**

**Phân biệt eo/oe; ch/tr, an/ang**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 23/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe – viết đúng đoạn văn; Phân biệt được eo/oe; ch/tr; an/ang.

- Phát triển các năng lực: Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Phát triển kỹ năng nghe và viết.

- PC: Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

- TCT việt: Bài Thế giới các loài vật bé nhỏ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Giáo án điện tử,…

- Học sinh: Sách giáo khoa (SHS); Vở Bài tập 2 tập hai.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho học sinh hát một bài  - GV giới thiệu bài – Ghi tựa. | - HS thực hiện.  - Lắng nghe |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nghe - viết** | |
|  | - Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn .  - Đoạn văn có mấy câu?  - GV ghi bảng: xuýt xoa, trầm trồ, huyền diệ̣u,…  - GV yêu cầu HS đọc lại những từ khó.  - GV đọc từng cụm từ ngữ và cho HS viết vào vở.  - GV đọc lại bài viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết.  - Yêu cầu HS có lỗi sai sửa lại chữ đúng. | - HS đọc, cả lớp đọc thầm theo: tìm từ khó viết.  - HS đếm và trả lời.  - HS phát hiện từ khó trong từng câu.  - HS tự phát hiện âm đầu hay vần, thanh dễ sai.  - HS lắng nghe và viết bài vào vở.  - HS nghe GV đọc lại bài viết - quan sát, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS chữa lỗi |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
|  | **Phân biệt eo/oe**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b.  - Yêu cầu HS làm vào bảng con nhóm 2.  - GV gọi HS làm bài.  - GV nhận xét.  **Phân biệt an/ang**  - Yêu cầu HS đọc BT 3b (lựa chọn).  - GV cho HS làm cá nhân.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét  - TCT việt: HĐ 5: Viết đúng  + Thi viết đúng và viết nhanh: Viết tên đầy đủ của trường em. | - HS xác định yêu cầu của BT 2/tr.83.    - HS thảo luận nhóm đôi, tô màu vào đám mây có từ ngữ viết đúng (khoé mắt, khéo tay, vàng choé)  - HS sửa lại từ ngữ viết sai: vàng heo; chữa lại: vàng hoe).  - HS giải nghĩa và đặt câu với các từ ngữ.  VD: - Khoé mắt cô bé đỏ lên vì cô khóc quá nhiều.  - Bạn Lan rất khéo tay.  - Chiếc xe taxi kia có màu vàng choé.  - Nắng chiều vàng hoe rọi vào cửa sổ nhà em.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 3b/tr.84.  - HS làm cá nhân, sau đó chia sẻ trong nhóm 2. (ran, nan, làng)  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - GV yêu cầu HS tìm và viết vào bảng con những từ có vần eo/oe  - Nhận xét, đánh giá.  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy đọc lại bài.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tự nhiên và xã hội: CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài: *Phòng tránh rủi ro thiên tai***

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 23/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro khi bão, lũ, lụt xảy ra.

- Chia sẻ với mọi người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro khi có bão, lũ, lụt.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Luyện tập và chia sẻ cùng thực hiện với những người xung quanh một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

- PC: HS có ý thức và trách nhiệm tham gia vào công tác ứng phó thiên tai.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- Học sinh: SGK.

**III. Các Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - GV tổ chức cho HS hát một bài hát  - Giới thiệu bài – ghi tựa | - Hát  - HS nhắc lại tên bài học. |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Rủi ro khi có bão, lũ, lụt.**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 trang 114 sgk và trả lời câu hỏi:  *Câu 1: Thời tiết trong hình 1 như thế nào?*  *Câu 2: Các bạn trong tranh đang làm gì?*    *Câu 3: Điều gì có thể xảy ra với các bạn này?*  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét  \* Kết luận: *Khi có bão, mưa to, gió lớn, chúng ta không nên đi ra ngoài, không nên ở gần khu vực biển, dòng nước.*  **\* Hoạt động 2: Những việc cần làm khi có bão, lũ lụt.**  - GV treo sơ đồ tranh 2, 3 sgk trang 114 và tranh 4, 5 sgk trang 115 và yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  *Câu 1: Bạn nhỏ trong hình 2 nói gì với mẹ? Tại sao việc theo dõi thông tin về bão là cần thiết?*  *Câu 2: Các bạn trong hình 3 đang làm gì? Rủi ro gì có thể xảy ra cho các bạn?*  *Câu 3: Chuyện gì xảy ra trong hình 4? Gia đình bạn nhỏ đang làm gì? Vì sao?*  *Câu 4: Trong hình 5, thời tiết bên ngoài như thế nào? Bạn trong hình đang làm gì? Bạn có được an toàn không?*  - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức:  - GV kết luận: Để phòng tránh các rủi ro, thiệt hại do thiên tai, bão lũ chúng ta cần phải cẩn thận và thường xuyên theo dõi các thông tin dự báo về thiên tai để kịp thời ứng phó.  **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu các vật dụng cần thiết mang theo khi đi sơ tán.**  - GV chia nhóm cho HS và tổ chức thi đua giữa các nhóm.  - Một nhóm đặt câu hỏi, nhóm khác tìm câu trả lời.  - GV cho các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu cần)  - GV rút ra kết luận: Chúng ta chỉ mang theo những vật dụng cần thiết nhất như: nước uống, túi cứu thương, đèn pin, lương khô, … khi đi sơ tán tránh bão, lũ, lụt.  **\* Hoạt động 4: Đóng vai.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 7, 8 sgk trang 115 và mời 2 HS lên bảng đóng vai.  - GV giao nhiệm vụ: 1 HS đặt câu hỏi như trong hình và HS còn lại trả lời.  - GV mời các HS còn lại nhận xét đánh giá câu trả lời, bổ sung ý kiến (nếu cần).  - GV đề nghị HS giải thích câu trả lời của bạn.  - GV rút ra kết luận: Em cần tìm nơi trú ẩn an toàn khi có thiên tai xảy ra. | - HS quan sát tranh 1 trang 114 sgk và trả lời câu hỏi:  *Câu 1: Bầu trời đầy mây đen, gió thổi mạnh, nước biển dâng cao, song đánh mạnh.*  *Câu 2: Các bạn đang ngồi ở bờ kè chơi.*  *Câu 3: Các bạn có thể gặp tai nạn nguy hiểm khi cơn bão ập đến.*  - Đại diện đứng dậy trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  *Câu 1: bạn nhỏ nói với mẹ: “Ngày mai bão vẫn còn ạ?”. Chúng ta phải thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến của bão trên đài phát thanh địa phương, TV để dự kiến các việc làm ứng phó kịp thời với tình hình bão.*  *Câu 2: Các bạn ngồi chênh vênh trên phao, thả trôi theo dòng nước lũ khi trời đang mưa to. Các bạn có thể gặp tai nạn đuối nước, lật phao, nguy hiểm đến tính mạng.*  *Câu 3: Nước lũ dâng cao ở khu vực gia đình bạn nhỏ sinh sống. Gia đình bạn nhỏ đang di tản ra khỏi vùng lũ. Vì nếu không di tản sẽ gặp nguy hiểm đến tính mạng.*  *Câu 4: Thời tiết bên ngoài đang đổ mưa to, gió lớn kèm theo sấm chớp. Bạn nhỏ trong hình đang sử dụng máy vi tính. Bạn nhỏ có thể gặp nguy hiểm.*  - HS đại diện đứng dậy trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Đặt và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS còn lại nhận xét đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - Gọi HS nêu lại nội dung bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung bài  - Thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

---------------------------------------------------------------------------------------------------

**Giáo dục thể chất: GV chuyên**

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 24/04/2025**

ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Toán: CHỦ ĐỀ 6: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài: *Em làm được những gì?***

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 25/04/2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập về số và phép tính:

+ Viết số theo cấu tạo thập phân của số: viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

+ So sánh, sắp thứ tự các số.

+ Thực hiện các phép tính cộng, trừ.

+ Vận dụng sơ đồ tách – gộp số để tìm thành phần trong phép cộng.

+ Giair quyết vấn đè đơn giản.

- Ôn tập về đo lường:

+ Khối lượng: ki – lô – gam.

+ Độ dài: mét.

- Sử dụng các thuật ngữ: *có thể, chắc chắn, không thể* để diễn đạt tình huống.

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình toán học, giao tiếp toán học.

- Tích hợp:Toán học và cuộc sống. Tự nhiên và xã hội, Tiếng Việt.

- PC: Yêu nước.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ.

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bút, thước.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - Yêu cầu lớp trưởng bắt bài hát tập thể.  \* Trò chơi: Ai nhanh hơn?  - Viết 2 số lên bảng.  - Giới thiệu bài bài. | - HS hát.  - Viết một phép tính (cộng hoặc trừ), gọi tên các thành phần của phép tính.  - HS nghe. |
| **27’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
|  | **\* Bài 1:**  - Tìm hiểu bài:  *+ Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?*  *+ Bài toán yêu cầu gì?*  - Khuyến khích HS giải thích cách làm.  Ví dụ:  a) Bảng tính thể hiện: 1 trăm, 2 chục và 7 đơn vị. Đội A: 127 bạn.  Tương tự: Đội B: 265 bạn. Đội B: 174 bạn. Đội D: 261  b) Viết số thành tổng  127 = 100 + 20 + 7  265 = 200 + 60 + 5  …  c) Số: Từ lớn đến bé.  - Xác định bắt đầu từ số lớn nhất và sắp xếp các số từ lớn đến bé:  265; 261; 174; 127.  d) So sánh đội nhiều nhất và đội ít nhất, có giải thích cách làm.  - Nhận xét, đánh giá. | *+ Bảng số có các cột trăm, chục, đơn vị.*  *+ HS đọc yêu cầu của bài toán.*  - HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.  - HS trình bày.  - HS giải thích cách chọn số lớn nhất (so sánh số trăm, rồi so sánh số chục,…) |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ ĐIỂM : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT**

**Mở rộng vốn từ: *Trái Đất***

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 24/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Mở rộng được vốn từ về Trái Đất; từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm của sự vật; sắp xếp từ ngữ thành câu.

- Nói: HS thực hành nói, mở rộng vốn từ về Trái Đất. Nói và đáp lời không đồng ý, lời đề nghị với đối tượng bằng vai.

- Nghe : Lắng nghe và nhận xét lời của bạn.

- Viết: Sắp xếp các từ ngữ thành câu.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- PC: Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Giáo án điện tử

- Học sinh: SGK, Vở BT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho HS chia lớp làm 2 đội A, B.  Mỗi lượt chơi của mỗi đội sẽ có 2 bạn tham gia. 1 bạn bốc thăm 1 từ do GV chuẩn bị sẵn và dùng lời nói hoặc động tác để diễn đạt cho bạn còn lại đoán xem từ đó là từ gì. Nếu bạn còn lại đoán đúng từ thì sẽ được 1 điểm. Đội nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.  - GV giới thiệu bài - ghi bảng tên bài. | - HS tham gia chơi.  (VD: Lượt của đội A. 1 bạn bốc được từ “con mèo”. Bạn này có thể diễn đạt bằng cách kêu “meo meo” hoặc nói “Đây là con vật nuôi, bắt chuột giỏi”. Bạn còn lại đoán đúng từ “con mèo” thì sẽ được 1 điểm. Tương tự, lượt của đội B cũng có 2 bạn tham gia. 1 bạn sẽ bốc thăm từ và diễn đạt để bạn còn lại đoán.   * Lắng nghe |
| **27’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Luyện từ** | |
|  | - Cho HS nắm yêu cầu BT 3/ SGK tr.119  - Cho HS thảo luận nhóm 3 và ghi các từ ngữ vào bảng nhóm thích hợp.  - Cho 1 vài nhóm trình bày  - Cho HS giải nghĩa một số từ ngữ. Nếu HS khó hiểu từ nào thì GV sẽ giải thích thêm.  trắng nõn: trắng mịn và mượt, trông tươi đẹp.  Vd: Những chú thiên nga với bộ lông trắng nõn đang bơi lội nhẹ nhàng trên mặt hồ.  - Cho HS nêu thêm các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm khác. | - HS xác định yêu cầu của BT.  - HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 3, mỗi HS tìm các từ ngữ thuộc từng nhóm (Đáp án: chỉ sự vật: hải âu, thuyền buồm, ngọn núi; chỉ hoạt động: bơi lội, đưa đẩy, chao liệng; chỉ đặc điểm: nho nhỏ, to lớn, trắng nõn, xanh biếc).  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét bài làm của nhóm bạn  - HS giải nghĩa một số từ ngữ  - HS nêu từ |
|  | **\* Hoạt động 2: Luyện câu** |  |
|  | - Cho HS nắm yêu cầu BT 4/ SGK tr.119  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2 để lựa chọn các cách sắp xếp từ ngữ cho sẵn thành câu theo yêu cầu BT  (Lưu ý: HS có thể không sử dụng hết các từ ngữ để xếp thành câu vẫn được chấp nhận).  - Cho HS trình bày  - Yêu cầu HS viết vào VBT câu vừa sắp xếp được.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Nhận xét chung | - HS xác định yêu cầu của BT.  - HS đọc các thẻ từ, thảo luận để lựa chọn các cách sắp xếp từ ngữ cho sẵn thành câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi  - HS nói trước lớp câu vừa sắp xếp được.  - HS viết vào VBT câu vừa sắp xếp được.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |
|  | - Em hãy đặt 1 câu Ai là gì? nói về cảnh đẹp Đất nước.  - Nhận xét, đánh giá. | - HS phát biểu.  - Lắng nghe |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - Gọi HS nêu lại nội dung bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung bài  - Thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ ĐIỂM : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT**

***Nói và đáp lời không đồng ý, lời đề nghị***

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 24/04/2025**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Biết đóng vai, nói và đáp lời không đồng ý

- Biết cùng bạn nói và đáp lời đề nghị.

- Nói: HS thực hành nói, mở rộng vốn từ về Trái Đất. Nói và đáp lời không đồng ý, lời đề nghị với đối tượng bằng vai.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- PC: Tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SHS, SGV; Tranh ảnh trong SGK.  
- Học sinh: SHS, VBT.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho HS múa, hát bài: Hạt gạo làng ta.  - GV giới thiệu bài - ghi bảng tên bài. | - HS thực hiện.  - Lắng nghe |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nói và đáp lời không đồng ý** | |
|  | - Cho HS nắm yêu cầu của BT 5a/SGK tr.120  - GV hỏi HS về vai, mục đích, nội dung giao tiếp.  - Cho HS thực hành nói và đáp lời không đồng ý trong nhóm đôi, sau đó mời đại diện 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV hỏi HS: Theo em, chúng ta có nên thả bóng bay lên trời không? Vì̀ sao?  + Khi nào em cần nói lời không đồng ý?  + Khi nói lời không đồng ý với bạn, cần chú ý điều gì? (giọng điệ̣u, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệ̣u bộ,…).  + Khi nghe bạn không đồng ý với ý kiến của mì̀nh, em sẽ nói gì?  - Lắng nghe phần trả lời của HS để định hướng, điều chỉnh. | - HS xác định yêu cầu của BT 5a, đọc lời đề nghị trong đoạn hội thoại.  - HS xác định nội dung của lời đề nghị trong đoạn hội thoại: vai giao tiếp (vai bằng nhau), mục đích giao tiếp (rủ bạn cùng làm chung một việ̣c); nội dung giao tiếp (thả bóng bay trong Ngày Trái Đất).  - HS thực hiện nói và đáp lời không đồng ý trong nhóm đôi và trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi: VD: Theo em, chúng ta không nên thả bóng bay vì chúng được làm từ nhựa sẽ gây ô nhiễm không khí, đất; khi thả lên trời có thể gây tai nạn đến máy bay, các loài chim trong quá trình di chuyển,…)  + Em cần nói lời không đồng ý khi em thấy việc đó không hợp lý, không đúng.  Em thể hiện giọng điệu rõ ràng, dứt khoát, thái độ lịch sự.  + Em sẽ lắng nghe chân thành ý kiến của bạn và trả lời nhẹ nhàng.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | **\* Hoạt động 2: Nói và đáp lời đề nghị** | |
|  | - Cho HS nắm yêu cầu của BT 5b/SGK tr.120  - HS thực hành  - Cho HS thực hành nói và đáp lời đề nghị trong nhóm đôi, sau đó mời đại diện vài nhóm trình bày trước lớp.  - GV hỏi HS:  + Theo em, khi bạn vứt rác không đúng nơi quy định, em sẽ nói gì? Vì sao?  + Ta thường nói lời đề nghị khi nào?  + Khi nhận được lời đề nghị, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì̀ sao?  + Khi nói và đáp lời đề nghị, cần chú ý điều gì? (giọng điệ̣u, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệ̣u bộ,…)  - Lắng nghe phần trả lời của HS để định hướng, điều chỉnh. | - HS xác định yêu cầu của BT 5b, quan sát tranh và xác định tình huống.  - HS đóng vai, nói và đáp lời đề nghị phù hợp với tình huống trong tranh.  - Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi:  + Theo em, khi bạn vứt rác không đúng nơi quy định, em sẽ nói “Bạn ơi, bạn nên vứt rác vào thùng rác để giữ gìn vệ sinh chung.”  + Em thường nói lời đề nghị khi cần người khác thực hiện một việc theo mong muốn của em.  + Khi nhận được lời đề nghị, em cần đáp với thái độ vui vẻ vì như vậy mình thể hiện là người lịch sự.  + Khi nói và đáp lời đề nghị, cần chú ý điều giọng điệu nhẹ nhàng, nét mặt thân thiện, cử chỉ lịch sự.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |
|  | - Gọi HS nêu lại nội dung bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung bài  - Thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------

# Hoạt động trải nghiệm: CHỦ ĐỀ 8: MÔI TRƯỜNG XANH – CUỘC SỐNG XANH

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

***Em tìm hiểu về nghề nghiệp***

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 24/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoạc người thân.

- Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.

- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ.

- PC: Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Ảnh minh họa, SGK, SGV, Giấy A4,…

- Học sinh: Sách giáo khoa (SHS)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | Chơi trò chơi“Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”.  + Phổ biến luật chơi:  + Nghề nghiệp đó mặc trang phục đặc trưng gì? (TL: Bác sĩ: Áo trắng , đeo ống nghe….)  + Những người đó làm nghề này thường là những người có tính cách như thế nào?(TL: Bộ đội: kỉ luật, dung cảm….)  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài mới | - Lắng nghe luật chơi.  - Đại diện tổ lên bốc thăm, dung lời miêu tả công việc, đặc điểm của người làm nghề trong thăm mà em bốc được.  - HS trong nhóm đoán nghề nghiệp mà bạn nhắc tới.  - Nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1:**  - GV cho HS chia sẻ theo nhóm. Gợi ý để HS nhớ lại và chia sẻ cùng các bạn về nghề nghiệp của bố mẹ.  - Câu hỏi gợi ý:  *+ Theo em, trong công việc bố, mẹ em là người như thế nào?*  *+ Em quan sát thấy bố , mẹ cần có thói quen nào, hay làm những việc gì để hoàn thành công việc của mình?*  - GV lắng nghe để có thể hỗ trợ, giúp đỡ HS khi các em diễn đạt còn vấp, ấp a , ấp úng…  **- GV Kết luận:** *Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đưc tính riêng của người làm làm công việc ấy.*  **\* Hoạt động 2: Kể thêm một số nghề nghiệp của những người xung quanh mà em biết.**  - GV: Tổ chức cho HS kể theo nhóm, thi đua nhóm nào kể được nhiều tên nghế nghiệp khác.  **- GV kết luận:** *Trân trọng nghề nghiệp của người người cũng như sản phẩm của nghề nghiệp mà họ mang lại phục vụ cho con người.*  **\* Hoạt động 3: Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người thân.**  - GV đề nghị HS viết vào giấy cắt hình bông hoa một từ nói về đức tính của người thân mà em muốn học tập.  - VD: Chăm chỉ, cẩn thận, cần cù, đúng giờ, có trách nhiệm, trung thực, vui tính mạnh mẽ, kỉ luật….Đây là bài tập cá nhân - các từ khoá HS lựa chọn được phép trùng nhau.  - YC HS dán bông hoa của mình lên góc NGHỀ NGHIỆP.  - GV quan sát hỗ trợ, giúp đỡ HS chậm tiến.  - Kết luận: Mỗi nghề có đức tính khác biệt nhưng vẫn có điểm chung là yêu nghề của mình, có trách nhiệm,cần cù. | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm.  - Chia sẻ với lớp.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm, ghi nhận trên giấy, đại điện nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét bổ sung những nghề khác mà nhóm trình bày chưa nêu.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe giáo viên đề nghị.  - HS thực hiện.  - HS trình bày lên góc NGHỀ NGHIỆP.  - HS lắng nghe. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

**Toán: CHỦ ĐỀ 6: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài: *Em làm được những gì?***

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập về số và phép tính:

+ Viết số theo cấu tạo thập phân của số: viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

+ So sánh, sắp thứ tự các số.

+ Thực hiện các phép tính cộng, trừ.

+ Vận dụng sơ đồ tách – gộp số để tìm thành phần trong phép cộng.

+ Giair quyết vấn đè đơn giản.

- Ôn tập về đo lường:

+ Khối lượng: ki – lô – gam.

+ Độ dài: mét.

- Sử dụng các thuật ngữ: *có thể, chắc chắn, không thể* để diễn đạt tình huống.

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình toán học, giao tiếp toán học.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

- PC: Yêu bạn, yêu nước

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ.

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bút, thước.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - Giáo viên cho HS hát  - Giới thiệu bài học mới: Em làm được những gì? | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **Bài 2:**  - Tìm hiểu, nhận biết, đặt tính rồi tính.  - Sửa bài, GV khuyến khích HS nói lại cách đặt tính rồi tính và cách tính.  **Bài 3:**  - Tìm hiểu, nhận biết:  + Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài.  + Tìm thế nào? Tổng 3 số trong cùng hàng, cùng cột hay cùng hàng chéo đều bằng 150. (40 + ? + 80 = 150 -> 150 gồm 40 và 80 và mấy?).  - Khi sửa bài khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy.  **VD:** 150 – 40 – 80 = 30  nên 40 + 30 + 80 = 150  ….  **Bài 4:**  - Yêu cầu của bài: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.  - Khi sửa bài khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy, chẳng hạn:  + **có thể** (chưa chắc quả còn chui được vòng tròn vì nhìn cách ném…)**.**  + **không thể** (chắc chắn quả còn không chui qua được vòng tròn vì quả bay thấp quá hoặc cao quá…).  + **chắc chắn** (biết chắc quả còn sẽ chui qua được vòng tròn vì biết người này ném giỏi…).  - Đây là bài toán mở, HS có thể chọn từ tùy theo nhận định của mình với giải thích hợp lí. | - HS đọc yêu cầu.  - Thực hiện nhóm đôi.  - HS đọc yêu cầu.  - HS giải thích.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.  - HS giải thích. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |
|  | - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS làm theo yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ ĐIỂM : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT**

***Nói, viết về tình cảm với một sự việc***

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/04/2025**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nhận diện được kiểu bài nói, viết về tình cảm với một sự việc:

- Đọc đoạn văn và trả lời được câu hỏi theo gợi ý.

- Nói 4-5 câu về một giờ học mà em thích theo gợi ý.

- Nói: + Nói về tình cảm với một sự việc,

+ Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

+ Thực hiện được trò chơi Đố vui về các loài chim.

- Viết: viết về tình cảm với một sự việc, viết vào phiếu đọc sách những điều HS đã chia sẻ về 1 truyện đã đọc về thiên nhiên

- PC: Tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

\* Tích hợp Bảo vệ môi trường: Tận dụng chai nhựa để làm đồ vật có ích, đổ chơi, hạn chế rác thải nhựa ra môi trường.

**II.Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SHS, SGV.  
- Học sinh: SHS, VBT.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - GV cho HS nghe bài hát: Đất nước mến thương.  - Bài hát nói về điều gì?  - GV giới thiệu bài – ghi bảng tên bài. | - HS lắng nghe.  - Tình yêu cha mẹ, quê hương, đất nước.  - Lắng nghe, quan sát. |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nói về tình cảm với một sự việc** | |
|  | - Cho HS nắm yêu cầu BT 6a/SGK tr.120  - Cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  - Cho 1 vài nhóm trình bày  - Nhận xét | - HS xác định yêu cầu BT 6a/ SGK tr.120: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi  VD: Các bạn tạo ra nhiều sản phẩm từ vỏ chai nhựa như chậu hoa, mô hình xe ô tô, chim cánh cụt, con lợn tiết kiệm.  Từ ngữ thể hiện cảm xúc của các bạn khi được làm đồ chơi từ vỏ chai nhựa là hào hứng, say sưa, vui.  - Vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | **\* Hoạt động 2: Viết về tình cảm với một sự việc** | |
|  | - Cho HS nắm yêu cầu BT 6b/SGK tr.120  - Cho HS thảo luận nhóm 2 về một giờ học mà em thích dựa trên các câu hỏi gợi ý.  - Yêu cầu HS viết suy nghĩ, tình cảm về một giờ học mà em thích vào VBT  - Nhận xét về cách diễn đạt, cách trình bày. | - HS xác định yêu cầu BT 6b/ SGK tr.120:  - HS nói trong nhóm đôi về một giờ học mà em thích dựa trên các câu hỏi gợi ý.  - HS viết 4-5 câu về nội dung đã nói vào VBT.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Gọi HS nêu lại nội dung bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung bài  - Thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ ĐIỂM : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT**

***Đọc một truyện về thiên nhiên***

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nói ngắn gọn được một bài đọc đã đọc về thiên nhiên (Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.)

- Thực hiện được trò chơi Đố vui về các loài chim.

- Viết: viết về tình cảm với một sự việc, viết vào phiếu đọc sách những điều HS đã chia sẻ về 1 truyện đã đọc về thiên nhiên

- PC: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

\* Tích hợp Bảo vệ môi trường: Tận dụng chai nhựa để làm đồ vật có ích, đổ chơi, hạn chế rác thải nhựa ra môi trường.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SHS, SGV; Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh; video clip: thiên nhiên.  
- Học sinh: SHS, VBT; HS mang tới lớp truyện về đất nước Việt Nam đã đọc.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - GV cho HS nghe bài hát: Quê hương tươi đẹp.  - GV giới thiệu bài – ghi bảng tên bài. | - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, quan sát. |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Chia sẻ một bài văn đã đọc về thiên nhiên** | |
|  | - Cho HS nắm yêu cầu của BT 1/SGK tr.121  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 theo gợi ý và chia sẻ trước lớp. Sau đó viết điểu chia sẻ vào phiếu đọc sách trong Vở BT  - Nhận xét. Tuyên dương HS làm bài tốt. | - HS xác định yêu cầu BT  - HS hỏi đáp trong nhóm 2 về truyện:  Tên truyện là gì?  Tác giả là ai?  Có những nhân vật nào ?  Bạn thích việc làm, suy nghĩ của nhân vật nào?  Bạn học được gì từ truyện?  - Vài HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét phần trình bày của bạn  - Viết vào Phiếu đọc sách  - Trao đổi nhóm 2 để đánh giá bài làm của bạn. |
|  | **\* Hoạt động 2: Đố vui về các loài chim** | |
|  | - GV phổ biến cách chơi: Lớp được chia làm 2 đội A và B. Mỗi đội sẽ đưa ra 1 câu đố về loài chim cho đội kia. Nếu đội nào đoán đúng sẽ được 1 điểm. Đội nào được nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng.  - GV chuẩn bị thêm 1 vài câu đố và hình ảnh minh hoạ để giúp HS hiểu biết thêm về các loài chim.  VD:  \* Mỏ dài lông biếc,  Trên cành lặng yên,  Bỗng vút như tên,  Lao mình bắt cá.  (Đáp án: chim bói cá)  \* Là chim mà chẳng biết bay  Vừa to, vừa nặng chạy nhanh vô cùng.  (Chim đà điểu)  \* Chim gì nhỏ xíu xìu xiu  Luốn chăm hút mật, cánh bay liên hồi  (Chim ruồi/ chim ong)  \* Trông xa tưởng là mèo  Lại gần hoá ra chim  Ban ngày ngủ lim dim  Ban đêm rình bất chuột  (Chim cú mèo)  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương đội chiến thắng. | - HS nghe GV hướng dẫn cách chơi: HS đọc câu đố và dựa trên một số từ ngữ chỉ đặc điểm của loài chim để đoán tên con vật.  VD: Đội A đố:  Đội B đoán: chim én. Như vậy đội B được 1 điểm.  Đội B đố:  Đội A đoán: chim cánh cụt. Như vậy đội A được 1 điểm.  – HS tìm thêm một số câu đố:  Chim gì nhảy nhót chuyên cần bắt sâu?  (Đáp án: chim sâu)  Chim gì bắt công chúa trong truyệ̣n cổ tích Thạch Sanh?  (Đáp án: đại bàng) |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - GV nhận xét.  - GV tổng kết – nhận xét tiết học. | - HS nghe bạn nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

--------------------------------------------------------

**Hoạt động trải nghiệm: CHỦ ĐỀ 9: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM**

**Sinh hoạt lớp:**

***Nghe hướng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.***

***Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.***

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 25/04/2025**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể được thêm công việc của bố mẹ và người thân.

- Đọc thêm để có góc nhìn vui tươi, tình cảm của các nghề trong xã hội.

- Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

- PC: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SHS, SGV; Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh; video clip: thiên nhiên.  
- Học sinh: SHS, VBT; HS mang tới lớp truyện về đất nước Việt Nam đã đọc.

**III. Các Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - GV cho HS hát một bài hát.  - GV giới thiệu bài – ghi bảng tên bài. | - HS hát.  - Lắng nghe, quan sát. |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Chia sẻ thêm những điều em mới biết về nghề nghiệp của người thân**  - GV yêu cầu HS chia sẻ nhanh với bạn bên cạnh theo mẫu câu chuyện: “ Công việc hằng ngày của bố mẹ mình là:……… Nghề này khó nhất là khi …………………..”  - GV tổng kết : Nghề nào cũng có niềm vui và khó khăn của nghề ấy.  **\* Hoạt động 2: Phân vai thể hiện lại tình huống**  - GV mời 2 HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói.  - GV mời tiếp 2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý:  + Bạn nhỏ đã hỏi bố điều gì?  + Bạn nhỏ hỏi về công việc của bố vào lúc nào?  **\* Hoạt động 3: Nghe hướng dẫn cách tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**  - GV nêu câu hỏi với cả lớp:  **+** Theo em, để tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân chúng ta có thể hỏi bố, mẹ hoặc người thân những câu hỏi nào?  + Em nghĩ thời điểm nào trong ngày sẽ thuận lợi nhất để em tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi  - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.  - GV giải thích: Đây là nhiệm vụ mà các em cần về nhà thựchiện để chuẩn bị cho hoạt động của tuần tiếp theo. Các em cần phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về:  **+** Tên nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân;  + Công việc chính mà bố, mẹ hoặc người thân đang làm trong nghề của mình;  + Bố, mẹ hoặc người thân thường làm công việc đó với ai?  + Bố, mẹ hoặc người thân có thích công việc của mình không? Vì sao?  - GV dặn dò HS:  + Trong thời gian 1 tuần các em phải hoàn thành **“Phiếu phỏng vấn nghề”** của bố, mẹ hoặc người thân để tham gia vào hoạt động trong tuần tiếp theo.  + Tuần sau các em nhớ mang theo **“Phiếu phỏng vấn nghề”** để chia sẻ với bạn bè. | - HS chia sẻ nhóm đôi.  - 2 HS thể hiện.  - 2 cặp HS thể hiện – nêu nhận xét.  - HS khác có thể bổ sung.  - Cả lớp lắng nghe câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Chia sẻ câu trả lời trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |
|  | - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | - Thực hiện theo yêu cầu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------

**Tăng cường Tiếng việt: THẾ GIỚI CÁC CON VẬT BÉ NHỎ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

\* HS nói được vài câu miêu tả về các con vật bé nhỏ. Nghe - hiểu nội dung của một vài câu miêu tả ngắn, đơn giản về các con vật bé nhỏ. Thực hiện được một cuộc hỏi – đáp với bạn bè về các con vật bé nhỏ.

- Nghe, nói, hỏi – đáp nhanh.

- Biết nghe, nói.

- Biết lắng nghe bạn nói.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: SGK, giáo án

2. Học sinh: SGK, vở ghi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động(7P)**  - GV tổ chức cho HS hát bài: Gọi bướm  \* Gv giới thiệu bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25P)**  **\* Hoạt động 1: Nói trong nhóm**  - YC HS làm việc theo nhóm đôi lần lượt nói về nội dung của bức tranh.  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - YC HS nói trước lớp.  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 2: Nghe**  a. Nghe cô miêu tả và chọn đúng tranh.  - Giáo viên miêu tả nói về hoạt động, chi tiết, hình ảnh trong tranh.  - YC HS nêu.  - GV nhận xét, tuyên dương  b. Dựa vào lời miêu tả của thầy/ cô giáo, em hãy chọn và nói lại nội dung của một bức hình  - YC HS nói lại nội dung bức hình.  **\* Hoạt động 3: Hỏi – đáp**  - GV làm mẫu:  + GV nêu câu hỏi mời HS trả lời.  - YC HS thực hành hỏi đáp với nhau với nhau  - Mời 1 số cặp lên làm mẫu  - GV quan sát, hỗ trợ HS  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Nhận xét tiết học  - Yc HS về nhà học bài. | - HS hát  - Nhắc lại đầu bài.  - HS làm việc nhóm đôi  - HS nói trước lớp.  - HS quan sát  - HS nêu  - HS thực hành theo cặp đôi  - 1 cặp lên làm  - HS nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*@\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TUẦN 33**

**Toán: CHỦ ĐỀ 6: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài*: Em làm được những gì? ( Tiết 3)***

***Thời gian thực hiện: Thứ Bảy ngày 26/04/2025***

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập về số và phép tính:

+ Viết số theo cấu tạo thập phân của số: viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

+ So sánh, sắp thứ tự các số.

+ Thực hiện các phép tính cộng, trừ.

+ Vận dụng sơ đồ tách – gộp số để tìm thành phần trong phép cộng.

+ Giải quyết vấn đề đơn giản.

- Ôn tập về đo lường:

+ Khối lượng: ki – lô – gam.

+ Độ dài: mét.

- Sử dụng các thuật ngữ: *có thể, chắc chắn, không thể* để diễn đạt tình huống.

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

- PC: Chăm chỉ, trung thực

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ.

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bút, thước.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - Yêu cầu HS hát tập thể.  - Giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
|  | **Bài 5**  - Yêu cầu HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm; giải bài toán.  - Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?)  - Mở rộng: GV giới thiệu đôi nét về điệu múa sạp của dân tộc Thái.  **Bài 6**: Thực hiện tương tự bài 5.  \* Thử thách  - Tìm hiểu bài:  - Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì? (có 3 con vật, các quả cần và 3 lần cải).  > Lần thứ nhất: cần con ngỗng (con ngỗng và 3 kg cần được 10 kg).  > Lần thứ hai: cân con mèo (con mèo và 3 kg nặng bằng con ngỗng).  > Lần thứ ba: cần 3 con vật (con ngõng, con mèo, con chó và 1 kg cần được 40 kg).  - Bài toán yêu cầu gì?  - Khi sửa bài, GV treo hình lên bảng lớp, khuyến khích các nhóm vừa trả lời vừa thao tác với tranh vả ghi phép tính lên bảng lớp.  Ví dụ:  + Ngỗng + 3 kg = 10 kg  Ngỗng = 10 kg 3kg  Ngỗng = 7 kg  + Mèo+3kg=7kg  **Bài 7**  - Cho HS quan sát bảng, nhận biết: có mấy ngọn hải đăng, tên các ngọn hải đăng và chiều cao của từng ngọn hải đăng.  - Xác định nhiệm vụ cần làm:  a) Sắp xếp số đo chiều cao các ngọn hải đăng (từ cao đến thấp).  b) Ngọn nào cao nhất? Ngọn nào thấp nhất?  c) So sánh chiều cao của ngọn hải đăng cao nhất và thấp nhất để tìm xem cao hơn hay thấp hơn bao nhiêu mét?  - Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm giải thích cách làm.  Ví dụ:  a) Ngọn hải đăng: Từ cao đến thấp —» Số đo: Từ lớn đến bé.  Xác định bắt đầu từ số lớn nhất và sắp xếp các số đo từ lớn đền bé:  170m,110m:.:102m.66m.  b) Dựa vào dãy sô trên, thông báo: ngọn hải đăng Vũng Tàu cao nhất và ngọn hải đăng Mũi Kê Gà thấp nhất.  c) Dựa vào câu b, so sánh chiều cao của ngọn hải đăng Vũng Tàu và ngọn hải đăng Mũi Kê Gà, để giải bài toán.  \* Đất nước em  - GV giúp HS xác định vị trí các tỉnh Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hoà và Bà Rịa – Vũng Tàu trên bản đồ (SGK trang 114). | - HS làm bài cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS quan sát, trả lời.  - HS đọc yêu cầu của bài toán.  - HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.  - HS có thể thực hiện như sau:  + Tìm cân nặng của con ngông.  + Tìm cân nặng của con mèo.  « Tìm cân nặng của con chó.  - HS quan sát bảng, nhận biết.  - HS (nhóm bốn) thảo luận và làm bài.  - HS xác định. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài hôm sau. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ DỀ: : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 3: TRÁI ĐẤT XANH CỦA EM**

**Đọc: *Trái Đất xanh của em* ( Tiết 1)**

***Thời gian thực hiện: Thứ Bảy ngày 26/04/2025***

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nói được với bạn về một cảnh thiên nhiên mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu được nội dung bài dọc: Ca ngợi vẻ đẹp của Trái Đất và khảng định trái đất là của tất cả mọi người, chúng ta cần yêu quý và bảo vệ Trái Đất

*-* Biết liên hệ bản thân: *Cùng bạn bè yêu quý và bảo vệ Trái Đất* *- Ngôi nhà chung;* viết được điều mình ước mong cho Trái Đất.

**- Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.**

**- PC: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.**

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SHS, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ tranh ảnh, clip Bồ câu đưa thư, clip hoạt động bảo vệ MT, BV Trái Đất, bài hát về Trái Đất

+ Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

- Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | **- Cho cả lớp hát một bài**  **- GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Cây nhút nhát.** | - HS hát bài Trái Đất này là của chúng mình.  **- HS lắng nghe.** |
| **30’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | |
|  | - GV đọc mẫu:: Giọng đọc vui vẻ, yêu thương, trìu mến)  + GV hướng dẫn đọc nối tiếp và luyện đọc một số từ khó: *thơ bé, biêng biếc, dạt dào..*  + GV hướng dẫn HS luyện đọc theo khổ thơ  - GVhướng dẫn cách ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu sau dòng thơ, khổ thơ  + Yêu cầu HS đọc trong nhóm 4 và chia sẻ trước lớp.  - Thi đọc  - GV nhận xét chung các đọc | - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc nối tiếp; mỗi bạn đọc 2 dòng thơ. HS luyện đọc từ khó  - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ  - HS nghe 1 bạn đọc tốt đọc  - HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ trong nhóm 4  - 3 HS thi đọc khổ thơ 3 và 4  - HS nhận xét bạn đọc theo tiêu chí: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi … |
|  | **\* Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** |  |
|  | - GV gọi 1 HS đọc lại khổ thơ 1,2  H. Em hiểu “ biêng biếc ” là gì?  *Biêng biếc : màu xanh lam pha lục giống màu bầu trời.*  - GV gọi 1 HS đọc lại khổ thơ 3,4  H. “ hội ngộ” là thế nào?  *Hội ngộ: gặp nhau*  - GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi:  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  1. Từ ngữ tả vẻ đẹp của Trái Đất: đã xanh rồi, biêng biếc mây trời, xanh biển cả, thơn hương rừng…  2. Mọi người trên Trái Đất có điểm chung: chung nụ cười…  3. Tác giả ước mong cho trái đất: thế giới hòa bình, không có chiến tranh, không có dịch bệnh, bão lũ…  4. Em thích hình ảnh…. Vì…  GV: Các con đã được luyện đọc, tìm hiểu bài đọc Trái Đất xanh cuẩ em. Vậy nội dung bài thơ nói lên điều gì?  - Vì sao nói Trái Đất là ngôi nhà chung? | - HS thảo luận để trả lời 4 câu hỏi  - Lắng nghe  - Bài thơ ca ngơi vẻ đẹp của Trái Đất và khẳng định Trái Đất là của tất cả mọi người, chúng ta cần yêu quý Trái Đất.  - Trái Đất là của tất cả mọi người, chúng ta cần yêu quý Trái Đất:  yêu quý Trái Đất, bảo vệ Trái Đất bằng việc làm cụ thể… |
| **2’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |
|  | - GV nhận xét, tuyên dương  - Chuẩn bị tiết 2 | - Thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------------

**Tiếng việt: CHỦ DỀ: : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**BÀI 3: TRÁI ĐẤT XANH CỦA EM**

**Đọc: *Trái Đất xanh của em* ( Tiết 2)**

***Thời gian thực hiện: Thứ Bảy ngày 26/04/2025***

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nói được với bạn về một cảnh thiên nhiên mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu được nội dung bài dọc: Ca ngợi vẻ đẹp của Trái Đất và khảng định trái đất là của tất cả mọi người, chúng ta cần yêu quý và bảo vệ Trái Đất

*-* Biết liên hệ bản thân: *Cùng bạn bè yêu quý và bảo vệ Trái Đất* *- Ngôi nhà chung;* viết được điều mình ước mong cho Trái Đất.

**- Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.**

**- PC: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.**

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SHS, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ tranh ảnh, clip Bồ câu đưa thư, clip hoạt động bảo vệ MT, BV Trái Đất, bài hát về Trái Đất

+ Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

- Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - Cho cả lớp hát  - Giới thiệu bài | - Cả lớp hát  - HS nhắc lại. |
| **30’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
|  | **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại** | |
|  | - GV đọc lại khổ thơ đầu  - HD HS luyện đọc trong nhóm 2  - GV nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt  + GV hướng dẫn HS học thuộc 2 khổ thơ đầu | - Lắng nghe  - HS đọc theo nhóm 2.  - Lắng nghe  - HS học thuộc 2 khổ thơ đầu |
|  | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: Luyện tập mở rộng** | |
|  | **\* Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng** | |
|  | ***Cùng sáng tạo – Bồ câu đưa thư***  - GV cho HS xem clip Bồ câu đưa thư.  - GV giao nhiệm vụ: HS trao đổi trong nhóm 2, nêu, viết điều ước của mình ra giấy màu  - GV phát cho mỗi HS 1bông hoa giấy hoặc cắt hình trái tim để HS viết)  - GV nhận xét chốt câu có nghĩa  VD: Em ước mong thế giới hòa bình.  Em ước mong không có dịch bệnh.  Em ước mong bốn mùa tươi đẹp.  Em ước mong không có bão lũ…..  - GV hướng dẫn HS sửa chữa lời nói phù hợp.  GD BVMT: *Cùng bạn bè yêu quý và bảo vệ Trái đất- Ngôi nhà chung bằng những việc làm, hành động cụ thể.*  \* Cho HS xem clip hoạt động bảo về môi trường, bảo vệ trái đất. | - HS xem clip  - HS trao đổi nhóm 2 nêu và viết câu ra giấy và dán lên bức tranh chim bồ câu.  - HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.  - HS liên hệ kể việc mình đã làm và sẽ làm để bảo vệ Trái Đất.  - HS xem clip |
| **2’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** |  |
|  | - Gọi HS nêu lại nội dung bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung bài  - Thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------

**Đạo đức: CHỦ ĐỀ: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**Bài: *Thực hiện quy định nơi công cộng ( tt)***

***Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 03/05/2024*( Chiều)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được một số quy định cân tuân thủ ở nơi công cộng;

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng;

- Đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

- PC: Chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: SGK Đạo đức2, Tranh ảnh phóng to trong SGK Đạo đức 2, trang 67: tranh 1, 2 và 3; bộ tranh, video clip về tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Học sinh: SGK Đạo đức2, tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

**III. Các Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - Yêu cầu HS hát tập thể.  - Giới thiệu bài. | - HS hát tập thể.  - HS nghe. |
| **30’** | **2. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện về việc vi phạm quy định nơi công cộng mà em** chứng kiến.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 trong phần Vận dụng ở SGK, trang 67 và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, kể lại một lần em chứng kiến người khác vi phạm quy định nơi công cộng và trả lời các câu hỏi sau:  + Người đó đã vi phạm cụ thể quy định gì, ở đâu?  + Tác hại của việc vi phạm đó là gì?  + Cảm nhận của em khi đó như thế nào?  + Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ làm gì?, v.v.  - GV gọi một số HS chia sẻ và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng**  - GV yêu cẩu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:  + Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?  + Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?  - GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **\* Hoạt động 3: Nhắc nhở bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:  + Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?  + Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?  - GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - Học sinh quan sát SGK trang 67  + Kể lại 1 lần em chứng kiến người khác quy định nơi công cộng. Nêu cảm nhận của em khi đó.  - Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.  - Học sinh khác, nhận xét, bổ sung.  - Học sinh chia sẻ với bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng.  - Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.  - Học sinh khác, nhận xét, bổ sung.  - HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp** | |
|  | - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------

**Tiếng anh GV chuyên**

-----------------------------------------------------------

**Âm nhạc GV chuyên**

--------------------------------------------------------

**Mĩ thuật GV chuyên**

--------------------------------------------------------------------------------------------------------